

Số: 17 /2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự
xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày 06 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 Ban hành Quy chế quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 Bãi bỏ một phần Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành quy chế quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an thành phố; Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH thành phố;
- Công an thành phố;
- BQL Khu CNC và các KCN ĐN;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng;
- Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam



QUY ĐỊNH

**Một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

(Kèm theo Quyết định số 17 /2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (trừ công trình bí mật nhà nước). Trong đó, bao gồm các nội dung sau:

1. Nguyên tắc; nội dung, quy trình kiểm tra; phân cấp quản lý; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng.
- Chủ đầu tư (hoặc Chủ sở hữu) và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng tại công trình (khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát, thi công,...).
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Công Thương chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, khu vực theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố.

2. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

3. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn

thành phố. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

4. Đảm bảo sự thống nhất giữa Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

5. Tất cả các công trình xây dựng phải được kiểm tra theo quy định. Việc kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) phải kịp thời, công khai, chính xác, khách quan, minh bạch, công bằng, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; hành vi vi phạm phải được ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật; khi kiểm tra không cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

6. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp xử lý đối với công trình vi phạm qua thông tin phản ánh do các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được biết để tiếp tục tham gia giám sát.

7. Những việc không được làm trong quá trình kiểm tra

a) Thực hiện những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật.

b) Lợi dụng việc kiểm tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần để vụ lợi, sách nhiễu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân, đơn vị tham gia hoạt động xây dựng; dùng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân, đơn vị tham gia hoạt động xây dựng nơi đang kiểm tra vì nhu cầu, lợi ích của cán bộ kiểm tra.

c) Kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý trái pháp luật; bao che người có hành vi vi phạm pháp luật.

8. Khi kiểm tra phải có Thông báo kiểm tra (trừ các trường hợp kiểm tra đột xuất). Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản. Hồ sơ kiểm tra công trình phải được cập nhật thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, xử lý theo quy định.

9. Trước khi kiểm tra công trình cần nghiên cứu kỹ hồ sơ có liên quan để việc kiểm tra được hiệu quả, chính xác.

10. Khi kiểm tra công trình, phải có từ 02 người trở lên với trang phục phù hợp của từng cơ quan, đơn vị kiểm tra.

11. Phải nắm vững các quy định pháp luật có liên quan để giải thích, hướng dẫn các cá nhân, đơn vị tham gia hoạt động xây dựng khi có yêu cầu. Lắng nghe, tôn trọng các ý kiến có liên quan, có thái độ thận trọng, khách quan, toàn diện khi xem xét, đánh giá sự việc.

12. Chỉ được làm việc tiếp xúc với đối tượng kiểm tra tại nơi kiểm tra hoặc trụ sở cơ quan trong giờ hành chính (hoặc ngoài giờ hành chính khi có yêu cầu cấp thiết và được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị).

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

3. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.

Điều 5. Các loại công trình xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Nhà ở riêng lẻ.

2. Công trình xây dựng có yêu cầu thẩm định xây dựng trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

3. Công trình xây dựng có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc lập dự án đầu tư xây dựng.

4. Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng trừ các công trình quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm trật tự xây dựng

Hành vi vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Chương II NỘI DUNG, TRÌNH TỰ KIỂM TRA; PHÂN CẤP, TRÁCH NHIỆM, PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Mục 1 NỘI DUNG KIỂM TRA

Điều 7. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

Nội dung quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo Điều 67 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 8. Nội dung kiểm tra trật tự xây dựng

Căn cứ quy mô, tính chất và tiến độ đầu tư xây dựng công trình, nội dung kiểm tra được thực hiện như sau:

1. Đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình khác

a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt (trường hợp miễn giấy phép xây dựng thì kiểm tra các hồ sơ khác có liên quan);

- Hợp đồng thi công xây dựng; Hợp đồng tư vấn giám sát thi công (nếu có).

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát thi công, Tư vấn quản lý dự án,...(Đối với trường hợp pháp luật có yêu cầu về điều kiện, năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng theo quy định).

b) Kiểm tra hiện trường

- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư theo hồ sơ giấy phép xây dựng được cấp; trường hợp miễn giấy phép xây dựng thì kiểm tra theo hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt, hoặc các quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc và các quy định khác có liên quan: Ranh giới đất, chỉ giới xây dựng, cốt công trình, diện tích xây dựng; chiều cao các tầng, số tầng, tổng chiều cao công trình; việc trở cửa sổ, cửa đi, các chi tiết ô văng, ban công,...;

- Kiểm tra việc đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng và vệ sinh môi trường: Công tác che chắn an toàn, biện pháp an toàn trong thi công xây dựng, thiết bị thi công,...;

- Kiểm tra việc tuân thủ giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

2. Đối với công trình xây dựng yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình

a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt; trường hợp miễn giấy phép xây dựng thì kiểm tra các hồ sơ khác có liên quan;

- Hợp đồng thi công xây dựng; Hợp đồng tư vấn giám sát thi công; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (nếu có);

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát thi công, Tư vấn quản lý dự án,...

b) Kiểm tra hiện trường

- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư theo hồ sơ giấy phép xây dựng được cấp; trường hợp miễn giấy phép xây dựng thì kiểm tra theo hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt, hoặc các quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc và các quy định khác có liên quan: Ranh giới đất, chỉ giới xây dựng, cốt công trình, diện tích xây dựng; chiều cao các tầng, số tầng, tổng chiều cao công trình; số phòng; diện tích các khu dịch vụ (nhà trẻ, nhà sinh hoạt cộng đồng,...); diện tích đậu đỗ xe; việc trở cửa sổ, cửa đi, các chi tiết ô văng, ban công, các thiết bị điều hòa, thông gió có ảnh hưởng đến không gian xung quanh,...;

- Kiểm tra việc đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng và vệ sinh môi trường: Công tác che chắn an toàn, biện pháp an toàn trong thi công xây dựng; việc sử dụng máy móc, thiết bị tại công trình;

- Kiểm tra việc tuân thủ giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

Điều 9. Số lần kiểm tra, thời điểm kiểm tra

1. Đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình khác: Tổng số lần kiểm tra tối thiểu 02 lần trên 01 công trình, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- a) Kiểm tra lần 1: Thi công phần móng, bao gồm cả tầng hầm (nếu có).
- b) Kiểm tra lần 2: Thi công giai đoạn hoàn thiện công trình.
- c) Kiểm tra lần khác (nếu có): Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, thực trạng công trình, đơn vị được giao chủ trì việc kiểm tra quyết định và chịu trách nhiệm về số lần kiểm tra.

2. Đối với công trình xây dựng yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình

Tùy theo quy mô, tính chất và tiến độ đầu tư xây dựng, công trình được kiểm tra với số lần và thời điểm như sau:

- a) Kiểm tra lần 1: Thi công phần móng, bao gồm cả tầng hầm (nếu có).
- b) Kiểm tra lần 2: Thi công phần thân công trình đến tầng 1.
- c) Kiểm tra lần 3: Thi công phần thân công trình từ tầng 2 đến tầng 15.
- d) Kiểm tra lần 4: Thi công phần thân công trình từ tầng 16 đến tầng 30.
- đ) Kiểm tra lần 5: Thi công phần thân công trình từ tầng 31 trở đi.
- e) Kiểm tra lần 6: Thi công giai đoạn hoàn thiện công trình.

Mục 2 TRÌNH TỰ KIỂM TRA

Điều 10. Công tác chuẩn bị

1. UBND cấp huyện, UBND cấp xã lập và phê duyệt kế hoạch kiểm tra hàng năm. Trước khi lập kế hoạch kiểm tra phải tổ chức khảo sát thực tế để ghi nhận, nắm rõ tình hình địa bàn quản lý.

2. Trước khi kiểm tra, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ban hành Thông báo kiểm tra (theo **Mẫu số 01** đối với kiểm tra lần 1 và **Mẫu số 02** đối với kiểm tra lần 2 trở đi), đồng thời gửi Thông báo kiểm tra cho Chủ đầu tư trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, trừ trường hợp đột xuất.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ có liên quan theo quy định tại nội dung Thông báo kiểm tra.

Điều 11. Công tác phối hợp kiểm tra, xử lý

1. Đối với công trình xây dựng do UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra: Trách nhiệm phối hợp kiểm tra, xử lý thuộc UBND cấp huyện.

2. Đối với công trình xây dựng do UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra: Trách nhiệm phối hợp kiểm tra, xử lý thuộc Sở Xây dựng, Sở Công Thương (đối với dự án đầu tư xây dựng nằm trong cụm công nghiệp).

3. Đối với công trình xây dựng do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì kiểm tra: Trách nhiệm phối hợp kiểm tra, xử lý thuộc UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức có liên quan.

Mục 3

PHÂN CẤP TRONG QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 12. Phân cấp trong quản lý trật tự xây dựng

1. UBND cấp xã

a) Quản lý công tác trật tự xây dựng và chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn (trừ phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng).

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và công trình khác; kiểm tra hành vi vi phạm xây dựng không phép (mà theo quy định phải có giấy phép) và xây dựng không có hồ sơ thiết kế được thẩm định trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

2. UBND cấp huyện

a) Quản lý công tác trật tự xây dựng và chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn (trừ phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng).

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra trật tự xây dựng đối với các công trình và hành vi vi phạm của các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ khoản 1 Điều này; công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ hai phường/xã trở lên thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

c) Kiểm tra công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi UBND cấp xã buông lỏng quản lý (phát hiện hoặc đã nhận được thông tin nhưng không xử lý kịp thời).

3. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

Quản lý công tác trật tự xây dựng và chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trong khu vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và người đứng đầu cơ quan thẩm quyền trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố

1. UBND cấp xã

a) Chủ trì giải quyết việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do thi công xây dựng công trình xây dựng vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân

cận hoặc gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác.

b) Phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin kịp thời về tình hình triển khai thi công xây dựng của các công trình trên địa bàn mình quản lý; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

c) Tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

đ) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

e) Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm theo phân cấp và theo đề nghị của UBND cấp huyện; không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị xử lý mà vẫn tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

g) Tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

h) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ hằng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu (*trước ngày 20 hàng tháng đối với báo cáo tháng; trước ngày 20 tháng 6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 20 tháng 12 đối với báo cáo năm*) theo **Mẫu số 03** đính kèm Quyết định này.

2. UBND cấp huyện

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

c) Phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin kịp thời về tình hình triển khai thi công xây dựng của các công trình trên địa bàn mình quản lý; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm đến mức phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND thành phố.

e) Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng.

g) Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm theo phân cấp và theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND thành phố; không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị xử lý mà vẫn tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

h) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, tài liệu liên quan để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý về trật tự xây dựng của cơ quan có thẩm quyền.

i) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ hằng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu (trước ngày 25 hàng tháng đối với báo cáo tháng; trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm) theo **Mẫu số 03** đính kèm Quyết định này.

k) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

3. Giám đốc Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND thành phố chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố (trừ phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Sở Công Thương); chịu trách nhiệm trước UBND thành phố trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, báo cáo và đề xuất UBND thành phố những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

c) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện khi UBND cấp huyện buông lỏng quản lý.

d) Xử lý các cán bộ dưới quyền được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xử lý tổ chức, cá nhân thuộc cấp huyện được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng khi không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao hoặc để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đến mức phải xử lý theo quy định.

đ) Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng.

e) Cung cấp thông tin về quy hoạch, tài liệu có liên quan để phục vụ cho việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

g) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố báo cáo UBND thành phố, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng; theo dõi, tổng hợp tình hình vi phạm trật tự xây dựng để báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và Thanh tra Bộ Xây dựng.

3. Tham mưu cho Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo và đề xuất UBND thành phố những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Tham mưu cho Giám đốc Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý, phụ trách khi có kiến nghị, đề xuất của UBND cấp huyện, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền được giao.

Điều 16. Trách nhiệm Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Giám đốc Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trong phạm vi, khu vực được giao phụ trách, theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính và đề xuất xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi, khu vực được giao nhiệm vụ quản lý.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để xem xét, xử lý các sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi, khu vực mình quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo thẩm quyền, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển

hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật. Trường hợp phát hiện vi phạm về trật tự xây dựng mà không chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm thì chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy theo thẩm quyền, nếu phát hiện các công trình vi phạm trật tự xây dựng, kịp thời thông tin cho UBND các cấp để xử lý theo thẩm quyền.

2. Triển khai, chỉ đạo lực lượng, phương tiện tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình cưỡng chế các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

1. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xây dựng; hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định về xây dựng.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

3. Các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Các đơn vị liên quan có công trình vi phạm trên đất thuộc đơn vị mình được giao quản lý có trách nhiệm phối hợp kịp thời với các lực lượng chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Chương III

PHÂN CẤP TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KHỞI CÔNG

Điều 21. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công

UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận thông báo khởi công của Chủ đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc theo quy định tại điểm e khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020, theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác quản lý trật tự xây dựng, kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Việc chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được thực hiện theo quy định của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Kỷ luật

1. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng mà dung túng, bao che không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng hành vi vi phạm, không đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý công trình vi phạm về trật tự xây dựng nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không phù hợp với nội dung Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, nếu không tự nguyện thực hiện quyết định xử lý, quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành; trường hợp có hành vi cản trở, chống đối người thi hành công vụ hoặc dùng các thủ đoạn gian dối, hối lộ để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát, xử lý, xử phạt vi phạm của người có thẩm quyền thì căn cứ tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan có liên quan về những vấn đề vướng mắc phát sinh và nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

c) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung Quy định này.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai nội dung Quy định này đến các cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp mình quản lý, cán bộ lãnh đạo và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp xã; Công an các xã, phường; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đóng trên địa bàn biết để thực hiện.

3. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công an thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, giải quyết./.

nhungnth10-17/03/2025 14:45:12-nhungnth10-nhungnth10



PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ
XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

*(Kèm theo Quyết định số 17 /2025/QĐ-UBND ngày 07 / 3 /2025
của UBND thành phố Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến
công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)*

Mẫu số 01	Thông báo kiểm tra công trình xây dựng lần 1
Mẫu số 02	Thông báo kiểm tra công trình xây dựng lần 2 trở đi
Mẫu số 03	Báo cáo tình hình kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn

nhungnth10-17/03/2025 14:45:12-nhungnth10-nhungnth10

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... - ...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra công trình xây dựng lần 1

Căn cứ Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

UBND..... thông báo kiểm tra công trình với các nội dung sau:

1. Thông tin công trình kiểm tra

- Tên công trình kiểm tra:
- Địa chỉ công trình:
- Chủ đầu tư:

2. Thời gian kiểm tra

3. Thành phần kiểm tra

4. Nội dung kiểm tra⁽¹⁾

.....
.....

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

a) Chuẩn bị các hồ sơ sau (gồm 02 bộ: 01 bản chính và 01 bản sao):

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc hồ sơ thiết kế được thẩm định đối với công trình miễn cấp phép xây dựng có yêu cầu thẩm định hồ sơ thiết kế hoặc hồ sơ thiết kế đối với công trình miễn cấp phép xây dựng không yêu cầu thẩm định hồ sơ thiết kế;

- Hợp đồng thi công xây dựng; Hợp đồng tư vấn giám sát thi công; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (nếu có);

- Hồ sơ năng lực của Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát, Tư vấn quản lý dự án... và hồ sơ quản lý chất lượng công trình theo quy định (nếu có);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Biên bản bàn giao xác định vị trí, ranh giới đất;

⁽¹⁾ Tùy theo quy mô, tính chất, loại công trình quy định tại Điều 7 và Điều 8 Chương II của Quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cơ quan kiểm tra đưa nội dung kiểm tra vào thông báo kiểm tra cho phù hợp.

b) Phối hợp với các nhà thầu (thiết kế, giám sát, thi công, quản lý dự án) chuẩn bị các hồ sơ có liên quan theo nội dung kiểm tra tại điểm a khoản 5 của Thông báo này; mời các nhà thầu tham gia dự đầy đủ buổi kiểm tra theo thời gian thông báo trên.

6. Thời gian dự kiến kiểm tra lần 2

Nhận được Thông báo này, đề nghị Chủ đầu tư và các nhà thầu nghiêm túc triển khai thực hiện.

Ghi chú: Cơ quan kiểm tra sẽ nhận 01 bộ hồ sơ công trình (bản sao) để lưu hồ sơ kiểm tra./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... - ...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra công trình xây dựng lần ...

Căn cứ Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ biên bản kiểm tra công trình xây dựng lần ngày tháng năm giữa(cơ quan kiểm tra) và (chủ đầu tư).

UBND..... thông báo kiểm tra công trình với các nội dung sau:

1. Thông tin công trình kiểm tra

- Tên công trình kiểm tra:
- Địa chỉ công trình:
- Chủ đầu tư:

2. Thời gian kiểm tra

3. Thành phần kiểm tra

4. Nội dung kiểm tra⁽¹⁾

.....

.....

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

a) Chuẩn bị các hồ sơ sau (gồm 02 bộ: 01 bản chính và 01 bản sao):

- Các hồ sơ ngoài hồ sơ đã cung cấp các lần kiểm tra trước hoặc chưa cung cấp theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra.
- Các hồ sơ phát sinh do thay đổi thiết kế, điều chỉnh giấy phép xây dựng, thay đổi nhà thầu..... và các hồ sơ phát sinh khác (nếu có).

b) Phối hợp với các nhà thầu (thiết kế, giám sát, thi công, quản lý dự án) chuẩn bị các hồ sơ có liên quan theo nội dung kiểm tra tại điểm a khoản 5 của Thông báo này; mời các nhà thầu tham gia dự đầy đủ buổi kiểm tra theo thời gian thông báo trên.

6. Thời gian dự kiến kiểm tra lần (tiếp theo).....

⁽¹⁾ Tùy theo quy mô, tính chất, loại công trình quy định tại Điều 7 và Điều 8 Chương II của Quy định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cơ quan kiểm tra đưa nội dung kiểm tra vào thông báo kiểm tra cho phù hợp.

Nhận được Thông báo này, đề nghị Chủ đầu tư và các nhà thầu nghiêm túc triển khai thực hiện.

Ghi chú: Cơ quan kiểm tra sẽ nhận 01 bộ hồ sơ công trình (bản sao) để lưu hồ sơ kiểm tra./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

nhungnth10-17/03/2025 14:45:12-nhungnth10-nhungnth10

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... -, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Về tình hình kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn
(quận, huyện/xã, phường).....

Kỳ báo cáo (hàng tháng, 06 tháng, năm):

Kính gửi: UBND quận..... (nếu là báo cáo của UBND cấp xã)
hoặc Sở Xây dựng (nếu là báo cáo của UBND cấp huyện)

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thống kê số lượng công trình thông qua công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Loại công trình	Tổng số GPXD đã cấp (tính đến thời điểm báo cáo)	Tổng số Thông báo khởi công UBND phường nhận được	Tổng số công trình đã khởi công xây dựng	Tổng số công trình đã kiểm tra	Tình hình kiểm tra				Số công trình có vi phạm
					Số lượt kiểm tra lần 1	Số lượt kiểm tra các lần tiếp theo (lần 2, 3,...)	Số lượt kiểm tra đột xuất, khác...	Tổng số lượt kiểm tra (lần 1, 2, .. và đột xuất, khác)	
Nhà ở riêng lẻ									
Công trình miễn phép									
Báo cáo KTKT hoặc lập dự án ĐTXD									
Công trình khác									
Tổng cộng									

2. Thống kê số lượng công trình vi phạm đã xử lý

Loại công trình	Tổng số công trình vi phạm			Tổng số Quyết định xử phạt VPHC	Tổng số tiền xử phạt	Tổng số Quyết định xử phạt VPHC đã chấp hành ¹	Tổng số Quyết định xử phạt VPHC chưa chấp hành	Tổng số Quyết định xử phạt VPHC bị cưỡng chế	Tổng số công trình vi phạm phải xử lý tháo dỡ
	Sai phép	Không phép	Vi phạm khác						
Nhà ở riêng lẻ									
Công trình miễn phép									
Báo cáo KTKT hoặc lập dự án ĐTXD									
Công trình khác									
Tổng cộng									

3. Bảng kê chi tiết số liệu xử lý vi phạm trật tự xây dựng

Stt	Tên Chủ đầu tư - Địa chỉ	Tên công trình - Địa chỉ	Loại công trình (phân loại theo mục 1, 2 Phần I)	Hành vi vi phạm	Kết quả xử lý			Kết quả theo dõi			Ghi chú
					Quyết định XPVPH C(ghi số, ngày ban hành)	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính	Quyết định cưỡng chế phá dỡ (ghi số, ngày ban hành)	Việc chấp hành nộp phạt (Đã thực hiện/ chưa thực hiện)	Việc chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)		
									Đối với hành vi vi phạm không phép hoặc sai phép	Đối với hành vi vi phạm khác (đã thực hiện/ chưa thực hiện)	

¹ Quyết định xử phạt VPHC đã chấp hành là Quyết định mà tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC đã thực hiện đầy đủ nội dung của Quyết định (hình thức phạt tiền; hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả nếu có).

									bổ sung)	hiện)	hiện)	
1												
2												
...												

II. Các nội dung báo cáo khác và đề xuất, kiến nghị (nếu có):

Trên đây là Báo cáo tình hình kiểm tra công trình xây dựng định kỳ (tháng/06 tháng/năm) trên địa bàn...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên